

Nghiên cứu

CHÂU ÂU

EUROPEAN STUDIES



- TÌNH HÌNH EU NĂM 2018 VÀ TRIỂN VỌNG NĂM 2019
- MỘT SỐ ĐÁNH GIÁ BƯỚC ĐẦU VỀ CHIẾN LƯỢC KẾT NỐI Á - ÂU CỦA LIÊN MINH CHÂU ÂU
- LỢI ÍCH QUỐC GIA TRONG QUAN HỆ QUỐC TẾ
- ĐẦU TƯ QUỐC TẾ: NHỮNG RỦI RO TIỀM ẨN TỪ HOẠT ĐỘNG TRỪNG THU GIÁN TIẾP TẠI CÁC QUỐC GIA CHÂU ÂU

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
VIỆN NGHIÊN CỨU CHÂU ÂU

MỤC LỤC

Trang

CHÍNH TRỊ - AN NINH CHÂU ÂU

1. NGUYỄN AN HÀ 3

Tình hình EU năm 2018 và triển vọng năm 2019

2. TRỊNH THỊ HIỀN & CHỮ THỊ NHUẬN & PHẠM VĂN PHÚ 13

Một số vấn đề chính trị nổi bật ở Liên minh Châu Âu năm 2018 và dự báo năm 2019

KINH TẾ - PHÁP LUẬT CHÂU ÂU 24

3. NGUYỄN NHÂM

Châu Âu 2018: Nhìn lại một số điểm nhấn quan trọng

4. NGUYỄN THỊ THU HÀ 36

Một số đánh giá bước đầu về Chiến lược kết nối Á-Âu của Liên minh Châu Âu

LỊCH SỬ - VĂN HOÁ - XÃ HỘI CHÂU ÂU

5. NGŨ DUY NGỌ 46

Lợi ích quốc gia trong quan hệ quốc tế

6. LÊ VŨ TRƯỜNG GIANG 58

Tinh tương tác giữa các giá trị văn hóa và yếu tố chính trị của đế quốc Rome trong hai thế kỷ Pax Romana (27TCN-180)

QUAN HỆ VIỆT NAM - CHÂU ÂU 69

7. LÊ HOÀNG MINH & BÙI PHƯƠNG THẢO

Đầu tư quốc tế: Những rủi ro tiềm ẩn từ hoạt động trung thu gián tiếp tại các quốc gia châu Âu

8. NGUYỄN BÍCH NGỌC 79

Điều chỉnh chính sách thương mại chung của Liên minh Châu Âu và một số lưu ý đối với doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam

TỔNG BIÊN TẬP

PGS. TS. NGUYỄN AN HÀ

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP

PGS. TS. ĐẶNG MINH ĐỨC

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

PGS.TS. NGUYỄN AN HÀ

GS.TS. NGUYỄN QUANG THUẬN

GS. VŨ DƯƠNG NINH

GS.TS. ĐỖ ĐỨC BÌNH

PGS. TS. ĐINH CÔNG TUẤN

GS.TS. VŨ DƯƠNG HUÂN

GS.TS. HOÀNG KHÁC NAM

PGS.TS. NGUYỄN ĐỨC MINH

PGS. TS. ĐẶNG MINH ĐỨC

Toà soạn và văn phòng quảng cáo

Số 1 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Tel: TBT: 84.24.3537 9170

Phòng Biên tập và Trị sự:

84.24.3537 3502

Fax: 84.24.3537 4905

Website:

<http://www.ies.gov.vn>

E-mail:

tapchichauau@yahoo.com

TÍNH TƯƠNG TÁC GIỮA CÁC GIÁ TRỊ VĂN HÓA VÀ YẾU TỐ CHÍNH TRỊ CỦA ĐẾ QUỐC ROME TRONG HAI THẾ KỶ PAX ROMANA (27TCN-180)

Lê Vũ Trường Giang*

Tóm tắt: Thời kỳ Pax Romana là đỉnh cao của văn hóa Rome cổ đại tính từ khi lập quốc cho đến lúc phân chia thành Đế quốc phía Đông và phía Tây vào năm 395. Chỉ trong hai thế kỷ, dưới chế độ nguyên thủ (Principate), văn hóa Rome tiếp tục sáng tạo từ những căn gốc văn hóa có sẵn của bản thân văn hóa Rome do các thế hệ trước đó để lại; kế thừa chọn lọc và phát triển nền văn hóa ngoại lai Hy Lạp lên tầm cao mới. Rome đã sụp đổ nhưng văn hóa Rome vẫn sống trong ngôn ngữ Latin, thi ca, nghệ thuật, trong tinh thần luật pháp hiện đại và những truyền thống nền nếp của cựu lục địa châu Âu.

Từ khóa: Chủ nghĩa khắc kỷ, Đế chế Rome, giá trị văn hóa, thời kỳ Pax Romana

Abstract: The Pax Romana period was the pinnacle of ancient Roman culture since founding the country until the division into Eastern and Western Empire in 395. Only in two centuries, under the principate regime, Roman culture continued to create the available cultural roots of itself that inherited from the earlier generations; it selectively received and developed Greek foreign culture to a new point. Rome collapsed but Roman culture still lives in Latin language, in poetry, art in the spirit of modern law and in the orderly traditions of the old European continent.

Key words: Pax Romana period, cultural values, Roman empire, Stoicism

Trong hai thế kỷ Pax Romana (27 TCN-180), văn hóa Rome đã phát triển mạnh mẽ và đạt được những thành tựu rực rỡ. Mọi giá trị văn hóa từ phi vật thể đến vật thể được kiến tạo dưới các triều đại sơ khởi Augustus đến những thời thịnh trị của Năm

Vị Minh Quân¹ hay hoàng đế triết gia Aurelius đều cho thấy sức phát triển và sự giàu có của Rome.

1. Nền sử học khắc họa các nhà cầm quyền Rome và Đế quốc

* Ths, Đại học Khoa học Huế, Đại học Huế

Nhận bài ngày: 16/7/2018

Phản biện xong 27/9/2018

Chấp nhận đăng 5/12/2018

¹ Năm Vị Minh Quân nằm quyền trong giai đoạn 96-180 được sử sách Rome ca ngợi gồm: Nerva (96-98), Trajanus (98-117), Hadrian (117-138), Antoninus Pius (138-161) và Marcus Aurelius (161-180). Giai đoạn này kế thừa và phát triển được những di sản của Octavius, chứng kiến nhiều thành tựu nổi bật của Rome trên nhiều lĩnh vực.

Thời Pax Romana chứng kiến những thành tựu đặc biệt về sử học, khi nhiều sử gia cùng lúc xuất hiện ghi chép về thời đại của mình và cả quá khứ lâu dài trước đó của Rome. Nhiều công trình cho đến nay là nguồn sử liệu quý giá của lịch sử thế giới. Các sử gia nổi tiếng có thể kể đến Tacitus, Suetonius...

Tacitus² (hay Tacite) (56/57-120) được đánh giá là sử gia nổi tiếng nhất của Rome và của cả nhân loại. Tacitus là con của một gia đình kỹ sư lâu đời, được đào tạo trong ngành luật. Ông tham gia vào bộ máy chính quyền với các chức quan về tài chính, pháp quan và cả tổng trấn. Trong thời gian kinh qua các chức vụ, Tacitus bắt đầu viết sách, đó là những tác phẩm về thơ ca, luận văn, các bộ sử ký rất đặc sắc và có giá trị. Các sự kiện ghi chép của ông đều tôn trọng sự thật, công tội phân minh, không phân biệt sang hèn, sai trái đều được ghi chép rất chân thật. Phương pháp của ông là nghiên cứu các bút ký, sách và tham khảo ý kiến của nhiều nhà sử gia, nhân chứng để tổng hợp thành những tác phẩm hoàn hảo. Ngoài khả năng về ghi chép sử học, ông còn là một nhà văn đầy tài năng với những tác phẩm văn thơ được đánh giá cao lúc bấy giờ³.

Ngày nay, 5 tác phẩm của Tacitus còn lại, đã trở thành di sản của Rome và thế giới.

Cuộc sống của Agricola (De vita Iulii Agricolae) và *Germania* (De origine et situ) được viết năm 98. *Cuộc sống của Agricola* kể về cuộc đời và công việc của chính người cha vợ của Tacitus trong thời gian ông này làm tổng trấn ở Anh. Cuốn *Germania* được xem là công trình dân tộc học đầu tiên về người Germania, sau này là một trong những địch thủ lật đổ Rome. "*Đối thoại giữa các nhà hùng biện*" (Dialogus de oratoribus) viết năm 102 ghi lại cuộc tranh luận của Maternus Aper và Messala xung quanh lợi ích của thi ca và hùng biện. Bộ *Lịch sử* (Historiae, năm 105) và *Biên niên sử* (Ab excessu divi Augusti, năm 117) vẫn được xem là nguồn sử liệu không lỗi, tin cậy nhất về Rome và văn minh phương Tây cổ đại. Trong đó *Biên niên sử* ghi chép lại những biến cố xảy ra trong 54 năm, *Lịch sử* ghi lại lịch sử Rome từ năm 68 đến năm 96. Trong các công trình đó, mọi diễn biến chính trị, xã hội đều được Tacitus miêu tả toàn diện, sâu sắc cho thấy tài năng và trí tuệ lỗi lạc, thông thái của ông.

Sử gia Suetonius (69-122) cũng thuộc tầng lớp kỹ sư⁴. Ông để lại bộ công trình 8

² Xem thêm Benario, Herbert (1975), *W. An Introduction to Tacitus*, GA: University of Georgia Press, Athens.

³ Các tác phẩm này hầu như bị thất lạc.

⁴ Một tầng lớp chỉ ngay dưới các nguyên lão về mặt uy thế, phẩm giá và đôi khi tài sản cá nhân còn giàu có hơn, là các kỹ sư quý tộc. Lúc đầu họ cung ứng đội kỵ binh cho quân đội của nền Cộng hòa ban sơ, họ thuộc số tương đối ít những công dân đủ giàu để trang bị cho bản thân thành những kỵ binh. Sau khi bị loại trừ hoàn toàn khỏi quân đội của giới quý tộc nghị viện, họ quay sang kiếm tiền. Họ đã có những cơ hội vàng trong công việc ngân hàng, thương mại, thu thuế và đấu thầu các hợp đồng của chính quyền như xây cầu và hải cảng, cung cấp quân nhu và thu địa tô.

cuốn *Tiểu sử 12 hoàng đế*⁵, ghi chép từ thời Julius Caesar đến Domitian, gồm các hoàng đế: Julius Caesar, Augustus, Tiberius, Caligula, Claudius, Nero, Galba, Otho, Vitellius, Vespasian, Titus, Domitian. *Tiểu sử 12 hoàng đế* được xem là một trong những sử liệu chính về lịch sử Rome trong thời kỳ đầu Pax Romana. Công trình được cho là viết vào năm 121 dưới thời Hoàng đế Hadrian, khi ấy Suetonius là thư ký riêng của hoàng đế Hadrian. Suetonius ít viết theo lối chép sử biên niên, mà viết nhiều về tính cách cai trị, thành tựu, cũng như đức độ và cả thói xấu của các hoàng đế. Suetonius còn viết về đời sống thường nhật ở Rome, chính trị, nghệ thuật diễn thuyết, cũng như tiểu sử các nhà văn hóa nổi tiếng. Về sau, bộ tiểu sử là nguồn tham khảo cho những công trình biên soạn tiểu sử sau đó. Chẳng hạn, *Historia Augusta* được coi như phần kế tiếp của tác phẩm của Suetonius. *Historia Augusta* là một cuốn tiểu sử tập thể, một phần là hư cấu, về các hoàng đế và những kẻ chiếm đoạt thế kỷ thứ 2 và thứ 3 tiếp theo. Thời Trung cổ, cuốn tiểu sử *Cuộc đời của Charlemagne* của Einhard (thế kỷ 9) mô tả như cách viết của Suetonius. Bên cạnh đó *Tiểu sử 12 hoàng đế* được Marius Maximus (160 – 230) học hỏi, bắt chước và viết một loạt tiểu sử của mười hai Hoàng đế khác với cái tên *Caesares*, khai thác dưới dạng tin đồn, về cuộc sống riêng tư của hoàng đế, những lời bình luận hoài nghi,

những giai thoại tai tiếng như một kiểu tiếp tục Suetonius. Hai dịch giả Tapio Riikonen và David Widger khi chuyển công trình của Suetonius sang tiếng Anh đã nhận định: “Trong bộ công trình ấy, chúng ta tìm thấy được một chuỗi các chân dung cá nhân được phác họa từ cuộc sống, với chân lý hoàn hảo và sự công bằng nghiêm ngặt”⁶, như là sự đánh giá cách làm việc và thái độ nghiêm túc của sử gia Suetonius.

Tựu trung, các tác phẩm của Tacitus, Suetonius đã làm rõ được những sự kiện, vấn đề của nền chính trị Rome trong nhiều thời kỳ phát triển. Xã hội Rome được nhìn nhận đa chiều, trong nhiều hoàn cảnh lịch sử và biến động chính trị. Sự ca ngợi các cá nhân xuất chúng, những nhân vật chính trị điển hình thường được đặt vấn đề trong các tác phẩm. Đây là nguồn sử liệu quý đã tồn tại qua 2000 năm, đã được các nhà khoa học trên thế giới triệt để khai thác⁷. Bên cạnh đó, thời kỳ này, còn chứng kiến sự phát triển và ảnh hưởng của các lĩnh vực như triết học, thi ca, tôn giáo... với nhiều công trình bằng văn bản có tác động sâu sắc đến đời sống và sinh hoạt chính trị của Rome.

2. Chủ nghĩa khắc kỷ trong đời sống cung đình

⁵ C. Suetonius Tranquillus, Translate by Tapio Riikonen and David Widger (2006), *The Lives Of The Twelve Caesars*, The Project Gutenberg eBook, pp.3.

⁷ Ở Việt Nam, cho đến nay, việc nghiên cứu, dịch thuật nguồn sử liệu này vẫn còn khá khiêm tốn.

¹ Tên Latin: *De Vita Caesarum*, tên tiếng Anh: là *The Twelve Caesars*.

Văn hóa Rome rất coi trọng triết học trong đời sống xã hội. Họ không sáng tạo nên trường phái triết học nào mới nhưng là nơi phát triển cho những tư tưởng triết học chủ yếu xuất phát từ Hy Lạp. Một trong số đó là triết học Khắc kỷ (Stoicism)⁸ đã hình thành một vị thế trong đời sống tinh thần của nhiều trí thức, các nhân vật chính trị. Một trong số những người nổi bật nhất là nhà chính trị, nhà triết học và nhà hùng biện Cicero (106 - 43TCN). Ông là người định hình cho khái niệm "chủ nghĩa nhân văn" - đó là một quan niệm sống đặt cá nhân vào trung tâm. Dưới thời kỳ Pax Romana, triết gia Khắc kỷ Seneca (4 TCN - 65) kế tục trường phái triết học này và nói rằng: "*đối với loài người, loài người là vật linh thiêng*"⁹. Các triết gia Khắc kỷ tin rằng mọi người đều là một phần của cùng một trí thức con người - hay "logos". Họ cho rằng mỗi người là một thế giới thu nhỏ hay "tiểu vũ trụ" - một phần ảnh của "đại vũ trụ". Là những đấng con đích thực của thời đại mình, các triết gia Khắc kỷ thực sự là những

"người theo chủ nghĩa thế giới" ở chỗ họ coi mở trước văn hóa đương thời. Họ kêu gọi sự quan tâm đến tình bằng hữu của con người, họ quan tâm nhiều đến chính trị.

Tuy nhiên, triết gia có ảnh hưởng nhất là Epictetus (55-135), một cựu nô lệ uyên áo, đã đề xuất các tư tưởng của mình. Ông cho rằng con người có thể đạt được tự do bằng cách làm chủ những dục vọng của mình và vun xới sự thanh thản của tâm hồn. "*Epictetus kêu gọi tình huynh đệ giữa người với người, hợp nhất với tự nhiên và ý thượng đế. Và sự xuất phát từ ngoại giới là nguyên nhân của đau khổ. Con người phải giải phóng khỏi những ràng buộc vật chất, danh vọng, địa vị*"¹⁰. Muốn tìm được hạnh phúc phải thuận theo tự nhiên, thân nhiên chấp nhận cái được và mất.

Nhiều cá nhân có vai trò chính trị quan trọng của Đế quốc Rome đã học tập tư tưởng nhân văn, áp dụng chủ nghĩa Khắc kỷ (Stoic) trong đời sống xã hội và đời sống chính trị. Tư tưởng khắc kỷ được các hoàng đế học hỏi và một trong số họ đã trở thành môn đồ thân tín, một triết gia đại diện là hoàng đế Marcus Aurelius (121 - 180). Vị Hoàng đế đã ngự bút viết tác phẩm *Suy ngẫm* (Meditations) bằng tiếng Hy Lạp để tự răn dạy chính mình. Sống với triết học khắc kỷ, Aurelius cảm thấy bình an ngay trong những mối quan hệ: "*Tôi có ông bà tốt, một người mẹ tốt và một*

⁸ Các triết gia Yếm thế (Cynics) mang ý nghĩa về sự hoài nghi nhạo báng về sự chân thật của con người, và hàm ý sự vô cảm trước nỗi đau khổ của người khác. Họ đã có công trong sự phát triển của trường phái triết học Khắc kỷ tại Athens vào khoảng năm 300 trước Công nguyên. Người sáng lập ra trường phái này là Zeno, người đảo Síp, ông đã đến với các triết gia Yếm thế ở Athens sau một vụ đắm tàu. Ông thường tập hợp học trò dưới một mái hiên lớn. Từ khắc kỷ (stoic) trong tiếng Hy Lạp bắt nguồn từ từ mái hiên (stoa). Chủ nghĩa Khắc kỷ sau đó đã có ảnh hưởng rất lớn đến văn hóa Rome.

⁹ Nguyên nghĩa "to mankind, mankind is holy", theo Jostein Gaarder (1994), *Sophie's World*, Farrar, Straus and Giroux, Inc., edition published. pp.127.

¹⁰ Xem thêm Mark Kishlansky (cb), bản dịch Lê Thành (2005), *Văn minh phương Tây*, Nxb Văn hóa Thông tin, Thành phố Hồ Chí Minh, trang 178-179.

người cha, một chị gái tốt, thầy giáo giỏi, người giúp việc tốt, người thân, bạn bè. Hầu như không có ngoại lệ. Và tôi không bao giờ mất quyền kiểm soát bản thân mình với bất kỳ người trong số họ, mặc dù tôi có thể làm điều đó. Nhưng nhờ các vị thần, tôi chưa bao giờ đặt mình ở vị thế đó, và vì thế thoát khỏi những thử nghiệm không cần thiết¹¹.

Với triết học và những suy niệm của mình, Aurelius viết: “Rằng khi tôi trở nên quan tâm đến triết học, tôi đã không ngã vào tay của những kẻ lang thang, và không bị sa lầy vào viết luận, hay bị trở nên hấp dẫn những sự phân chẻ logic, hay là bận rộn với vật lý¹²”.

Thái độ sống của vị quân vương khiến hậu thế nể phục vì sự chọn lựa tích cực trong các nguyên tắc ứng xử. Trong quyển 2 (*Trên dòng sông mẹ, giữa bộ tộc Quadi*), Aurelius viết: “Không ai có thể làm liên lụy tôi với những điều xấu. Tôi cũng không cảm thấy trách giận với mối thân thuộc hay với ai đó. Chúng ta được sinh ra để làm việc cùng nhau như chân, tay và đôi mắt, như hai hàm răng trên và dưới. Để làm ngăn trở lẫn nhau là điều dị thường. Cảm thấy giận dữ với ai đó, quay lưng lại với người ấy: đó là những sự bé tắc¹³”.

Cho đến nay, *Suy ngẫm* vẫn được tôn vinh là công trình văn chương đồ sộ viết về nhiệm vụ và phẩm hạnh của chính phủ. Vào thời hiện đại, tác phẩm này trở thành tài liệu được đọc nhiều nhất về triết học khắc kỷ và nhiều chính trị gia, nghệ sĩ... rất mê chuộng khắc kỷ¹⁴.

Thời kỳ này còn chứng kiến sự kế tục của một số nhánh triết học Hy Lạp khác đã phát triển rực rỡ trước đó, được các triết gia Rome học hỏi, truyền bá như trường phái triết học Platon, trường phái triết học Aristotle và học thuyết hưởng thụ (Epicureanism). Tuy nhiên, thành tựu các nhánh này không có gì nổi bật. Đa phần là sự tiếp nối, học hỏi các giá trị đã được định hình. Tại các trường học, có bốn chức danh giáo sư triết học cho các ngành triết học Platon, Aristotle, khắc kỷ và hưởng thụ, chứng tỏ sự quan tâm của Rome với ngành “khoa học của mọi khoa học” trong định hướng và quan niệm phát triển văn hóa của mình.

3. Thi ca và thi sĩ trong mối quan hệ chính trị - xã hội

Như sử học và triết học, văn học Rome này nở là nhờ sự phồn vinh của Đế quốc, thắng lợi của những cuộc chiến tranh và sự cổ vũ của tầng lớp chính trị. Biên giới càng mở rộng, họ càng có cơ hội giao lưu và học

¹¹ Marcus Aurelius, A New Translation, with an Introduction, by Gregory Hays (2002), *Meditations*, Library of congress cataloging-in-publication data, New York.

¹² Marcus Aurelius, A New Translation, Ibid.

¹³ Marcus Aurelius, A New Translation, Ibid.

¹⁴ Xem thêm: *The Definitive List of Stoicism in History & Pop Culture*, <https://dailystoic.com/stoicism-pop-culture/>

hỏi với các nền văn học khác. Khi tấn công Hy Lạp, họ mới mở được thế giới của một "gã khổng lồ văn học" bên cạnh mình. Rome tìm hiểu Hy Lạp qua nhà trường và sách vở, do đó văn học không phản ánh thời đại mà chỉ theo gương của Homère và các nhà viết kịch Hy Lạp. Học giả Nguyễn Mạnh Tường cho rằng: "*Sự phát sinh ra văn học cổ đại La Mã là kết quả của sự tiêu hóa các nền văn minh trên đất Ý bị Hy Lạp hóa từ lâu*" hay một nhận xét về thơ Rome giai đoạn đầu: "*nội dung thơ Hy Lạp, mặc quần áo Latin và cảm thấy tình tình La Mã*"¹⁵. Như vậy, thời kỳ đầu, văn học Rome kế thừa và mô phỏng văn học Hy Lạp, nhưng sau đó đã xác lập một con đường đi riêng, với các thành tựu thể hiện tinh thần Rome, không tách rời môi trường đời sống xã hội thực tế và chế độ sinh hoạt văn học mang tính bảo trợ. Văn học Rome bao gồm nhiều thể loại như sử thi, thơ trữ tình, thơ trào phúng, văn xuôi, kịch... với các tác gia hàng đầu như về hài kịch có Plautus; thơ khoa học là Lucretius; thơ trữ tình với Ovide và anh hùng ca là Virgile...

Bức tranh văn học Rome có những đặc điểm khẳng định các chuẩn mực của một nền văn hóa thiết dựng: hoàn thiện con người đặc dựng của cộng đồng, dựng xây một đất nước hùng cường, tổ chức và phát triển một xã hội quy củ; lý giải, phân tích thế giới tự nhiên, môi trường xã hội và những vấn đề của cuộc

sống; bộc bạch các nỗi niềm nhân sinh, trong đó đề cập đến các vấn nạn của hiện thực xã hội.

Văn học thời kỳ Pax Romana bắt đầu dưới thời trị vì của Augustus, vị hoàng đế rất coi trọng thơ ca và bảo trợ rộng rãi cho các văn nghệ sĩ. Thời kỳ này có nhiều nhà thơ lớn như Ovide, Plautus, Lucretius, nổi tiếng nhất và cũng là nhà thơ lớn nhất Rome là Virgil (70-19 TCN)¹⁶. Các thời đại sau đây tôn sùng ông như một nhân vật huyền thoại, một nhà hiền triết, một bậc tiên tri. Tác phẩm đầu tiên đem lại danh tiếng cho Virgil là *Những bài ca của người chăn nuôi*. Tiếp theo là tác phẩm *Nông thi ca* (Georgiques) tuyên truyền cho sự phát triển nông nghiệp. Tác phẩm ra đời như một sự cổ vũ sản xuất sau các cuộc chinh chiến dài ngày. Thay lưỡi gươm bằng lưỡi cây để bình ổn xã hội. Bằng tác phẩm của mình, Virgil bàn về kinh tế, chính trị, tôn giáo và giải quyết các mâu thuẫn giữa thành thị và nông thôn, giữa văn hóa Rome và ngoại lai. Virgil đề cao tinh dân tộc, xem Rome là thống nhất, một tổ quốc bất diệt cho dù họ chiếm lãnh hết bao nhiêu vùng đất khác ngoài bán đảo Italy: "*Nước Ý sinh ra một giống người hùng*

¹⁶ Virgil xuất thân trong một gia đình tiểu chủ trong thung lũng sông Pô. Ông học triết học và văn học Hy Lạp ở Milan, tiếp xúc với lý luận văn nghệ, thi pháp của các thi sĩ Hy Lạp thuộc phái Alexandrie như Theocrite, Callimaque. Virgil đạt đến vinh quang khi còn sống, được đương thời công nhận là một nhà thơ tài năng. Virgil bắt đầu làm thơ bằng những bài thơ ngắn gọi là Culex. Thời kỳ sau đó ông viết những thiên sử thi nổi tiếng nhất của ông.

¹⁵ Nguyễn Mạnh Tường (1996), *Virgile - nhà thơ vĩ đại của thời kỳ La Mã cổ đại*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, trang 63.

trắng, thuộc dân Marses, Sabins. Có người dân Ligure không biết một mồi là gì, có những người Volsque “giáo mạc luôn trong tay”. Nước Ý sinh ra bao anh hùng, những Decius, Marius, Camille trứ danh, những Sipiion thiện chiến, Ceasar vĩ đại nay đã thắng trận ở biên giới xa xăm của châu Á. Mồi xa bờ cõi Rome, dân Indian đã run cầm cập trước sức lực của Ý”¹⁷.

Virgil đã giải quyết được một vấn đề quan trọng là mối quan hệ giữa chính trị và văn học nghệ thuật. Những nhà cầm quyền tỏ ra yêu mến tầng lớp nghệ sĩ và bản thân những nghệ sĩ có mối quan hệ khăng khít với những người đứng đầu Rome. Sự tài hoa đã lấn át được nội dung, chủ đề và bằng chứng ông đã cho ra đời những kiệt tác ở những đề tài học búa.

Tác phẩm giúp Virgil trở thành ngôi sao sáng nhất trong số các nhà thơ Rome là thiên *Anh hùng ca Enéide*¹⁸ gồm 12 quyển.

¹⁷ Nguyễn Mạnh Tường (1996), sđd, trang 155.

¹⁸ Câu chuyện có nội dung: Thành Troie bị quân Hy Lạp thiêu hủy. Enee mang xác cha mình cùng với một số cư dân thành Troie sống sót chạy đi nơi khác. Trong suốt quá trình đi tìm vùng đất mới, chàng hoàng tử người Troie là Enee đã cho thấy bản lĩnh và phẩm chất của mình. Cuộc hành trình gặp biết bao gian truân. Đến Cactagio, Enee được nữ hoàng Didon góa chồng ân cần đón tiếp. Cuộc gặp gỡ đã thổi bùng lên ngọn lửa yêu đương trong trái tim cô đơn của nàng Didon góa bụa. Thế nhưng số phận đã bắt Enee phải từ biệt nàng để sang Italie thành lập một vương quốc mới. Trong cơn đau khổ giãy vò, Didon đã tự sát bằng thanh kiếm do Enee tặng. Enee đến Sicily và tại đây, chàng đã mai táng cha mình. Tiếp đó, nhờ có một nhà nữ tiên tri đưa đường, chàng đã xuống âm phủ để gặp cha và được cha cho biết một trong những người thuộc dòng dõi của chàng sẽ tạo ra thời đại hoàng kim cho thế giới và lập nên một đế quốc rộng lớn. Đến

Được sáng tác suốt mười năm nhưng vẫn chưa hoàn thành, nhưng người dân Rome coi đó là tinh hoa của văn học và tôn vinh ông là “Homère của Rome”. Enee - vị anh hùng thành Troie, chàng không chỉ là hiện thân cho một đất nước, một dân tộc, mà còn là niềm tin, hi vọng, là đại diện tiêu biểu cho ý chí của con người Rome. Vì thế mà ở chàng, nhiều vẻ đẹp đã hiện lên thông qua *Anh hùng ca Enéide* của Virgil. Qua hình tượng nhân vật Enee, con người Rome hiện lên mang tinh thần cao đẹp của những con người quả cảm, có trách nhiệm, có niềm tin và tràn đầy tình nghĩa. Trí tuệ sáng suốt, tinh thần quả cảm, tinh thần trách nhiệm, niềm tin tưởng và thái độ sống nghĩa tình, tất cả là bức tranh tinh thần hào sảng của vị anh hùng Enée nói riêng và con người Rome cổ đại nói chung.

Ovide (43 TCN - 17) là một nhà thơ trữ tình nổi tiếng với tác phẩm *Nghệ thuật yêu và tình yêu (Amores)*, *Biến hình kỳ (Metamorphoses)*. Ovide thích thú chiêm bếm mọi điều, từ tính thiêng liêng của hôn nhân đến những kẻ làm giàu nhờ chiến tranh, thậm chí cả những nhà thơ cùng thời. Ông có kết cục bi thảm khi bị lưu đày, có lẽ vì lí do là trong khi những thi sĩ khác ca ngợi đức hạnh của Rome thì Ovide vẫn sáng tác theo

Italie, người Troie được vua Latinh vui mừng đón nhận, hơn nữa còn hứa gả con gái của mình là Lavini cho Enee. Nhưng trước đó Lavini đã được hứa gả cho vua Tumus, vì vậy chiến tranh giữa người Troie và cư dân địa phương đã nổ ra. Kết quả Enee giành được thắng lợi.

khuyh hướng của mình, đụng chạm đến nhiều vấn đề của xã hội và quan trọng nhất là không hợp ý những người đứng đầu...

Văn học Rome tựu trung thể hiện khát vọng khám phá, tìm hiểu thế giới tự nhiên và đời sống xã hội; khẳng định con người như một sinh thể lý tưởng. Qua đó, bộc lộ những âu lo và ám ảnh nguyên thủy trước sức mạnh của các lực lượng siêu nhiên (các yếu tố môi trường, thiên tai..., đặc biệt là số mệnh); các mối đe dọa trong quan hệ xã hội (chiến tranh, sự thù hận, phản trắc...). Đồng thời, hướng đến một quan niệm nhân sinh - thẩm mỹ đậm tính nhân bản: ca ngợi và vươn tới cái đẹp, cái thiện; lên án và xa lánh cái xấu, cái ác.

4. Hình thức tôn giáo, tín ngưỡng đa thần

Trong hệ hình nhân văn, tôn giáo có vai trò và vị thế đặc biệt trong xã hội Rome, được các chính trị gia và các hoàng đế lợi dụng để thực hiện nhiều ý đồ chính trị. Một đặc điểm nhận thấy là tôn giáo Rome mang tính chất đa thần, thờ một lúc nhiều vị thần, hoặc thiên thần, hoặc nhân thần, gắn bó với đời sống xã hội. Nhà nghiên cứu Norman Davies trong cuốn *Lịch sử Châu Âu* đã nhận định chung về tôn giáo Rome như sau: “Đời sống tôn giáo của Rome mang tính chiết trung đến độ đáng kinh ngạc. Theo dòng các thế kỷ, người Rome tiếp cận với hầu hết các vị thần của Địa Trung Hải và đưa tục thờ cúng các vị thần đó vào tín ngưỡng của

họ”¹⁹. Nhận định này cơ bản đã đánh giá đúng về tinh thần tôn giáo và thái độ tiếp nhận của Rome trong suốt lịch sử của mình. Thuở sơ khai, họ thờ các vị thần bảo hộ gia đình như thần bếp lò, thần kho lúa; thờ những thần bảo vệ như nữ thần thổ địa Vestal.... Khi tiếp xúc văn minh Hy Lạp, họ lại đưa vào thờ cúng các thần trên đỉnh Olympia. Rome biến các vị thần Hy Lạp thành của riêng mình. Rome đã thờ cúng 12 vị thần chính gồm 6 thần nam và 6 thần nữ, gọi là danh sách Dii Consentes, trong các đền thờ của mình gồm: Jupiter, Juno, Minerva, Vesta, Ceres, Diana, Venus, Mars, Mercurius, Neptunus, Vulcanus và Apollo. Các vị thần này đều có lai lịch từ các vị thần của Hy Lạp. Có thể kể đến các cuộc chuyển hóa như biến thần Zeus, chúa tể các vị thần, là thần của bầu trời, sấm sét, pháp luật, trật tự, công bằng từ nền văn minh Hy Lạp trở thành thần Jupiter; Héra, vợ thần Zeus thành Juno là thần bảo hộ của Rome, của nữ giới, của hôn nhân và của gia đình. Thổ thần Déméter của người Hy Lạp trở thành thần ngũ cốc Xérès, người bảo hộ mùa màng. Minerva tương đương với nữ thần Athena Hy Lạp, là nữ thần đồng trình của thơ ca, y học, trí tuệ, thương mại, dệt, hàng thủ công, ảo thuật và các nhà phát minh của âm nhạc. Vị thần của sắc đẹp và của tình yêu Venus mà người Rome thờ chính là Aphrodite trong

¹⁹ Norman Davies (2012), *Lịch sử Châu Âu*, Nxb Từ Điển Bách Khoa, Thành phố Hồ Chí Minh, trang 159.

thần thoại Hy Lạp, thần bảo hộ việc mạo
dịch giữa các nước.

Fustel de Coulanges nhấn mạnh về vai
trò tôn giáo trong xã hội Rome: “Mỗi ngôi
nhà ở là một đền thờ không biết bao nhiêu
thần thánh: bếp, tường, cổng, ngôi mộ ngoài
đồng đều là thần thánh. Mỗi hành động
trong gia đình là một lễ nghi tôn giáo. Thần
thánh được cúng lễ trong gia đình, khu phố,
đô thị. Có nhiều thần thánh hơn là công
dân”²⁰.

Cuối thời Cộng hòa, họ theo những tôn
giáo phương Đông như thờ cúng Atargatis
của Syria, thờ cúng Cybele của Tiểu Á, thần
Isis của Ai Cập. Thời kỳ Pax Romana, các
hoàng đế quá cố được thờ phụng, tôn sùng
như một tôn giáo của Đế chế. Trong quân đội,
thần Mithras được xem là tôn giáo của những
chiến binh hướng về niềm tin của lòng yêu
thương, về ánh sáng và bóng tối. Mithras là
thần mặt trời, thần của sự hoà thuận trong
kinh Avesta. Mithra bảo vệ những quốc gia
trung thành với hiệp ước và trừng phạt những
ai vi phạm. Sự sùng bái Mithras rất phổ biến
ở Rome những thế kỷ đầu sau Công nguyên,
đặc biệt là trong quân đội:

*“Hỡi Mithras, Thần của Ban mai, tiếng
kèn của chúng tôi đánh thức tường thành!*

*Rome ở bên trên các quốc gia, nhưng
Thần ở trên hết mọi thứ!*

*Giờ đây, khi những cái tên hô lên đã
được đáp lại, và vệ binh đã cất bước ra đi,*

*Mithras, vốn cũng là một chiến sĩ, xin
thần hãy ban cho chúng tôi sức mạnh trong
hôm nay!*

*Mithras, Thần của hoàng hôn, hạ xuống
ở phương Tây*

*Ngài, đáng bắt từ đang hạ xuống, đáng
bắt từ lại trở lên!*

*Tụng ca của quân đoàn XXX (Hymn of
the 30th legion)²¹*

Rome còn thờ cúng một cây sồi thiêng,
nơi linh thiêng để đốt ngọn lửa vĩnh hằng.
Những người sùng mộ nơi này là những phụ
nữ mong ước được sinh con. Các vị thần như
nữ thần Diana - thần tượng trưng cho sinh
sản và cũng là thần mặt trăng, thần săn bắn,
thần Egeria - nữ thần nước, và nữ hộ sinh
phụ tá Virbius - thần rừng. Ngày lễ hội hằng
năm được tổ chức vào mùa hè, khu rừng nhỏ
được thắp sáng bởi nhiều ngọn đuốc và phụ
nữ khắp Italy đốt lửa để tỏ lòng biết ơn. Khu
rừng này do một viên tư tế cai quản, gọi là
Vua của rừng nhỏ (Rex Nemorensis). Ai
muốn làm tư tế phải chặt được một cành cây
- Cành Vàng - của một cây đặc biệt trong
khu rừng thiêng liêng và hạ sát người tiền
nhiệm của mình bằng chính cành cây đó.
Bước đường truyền giáo vì vậy sẽ là lịch sử
bằng máu của những cuộc hạ sát. Chính hành
động tôn giáo mang nhiều tính chất huyền bí

²⁰ Nguyễn Mạnh Tường (1996), sđd, trang 85.

²¹ Norman Davies (2012), sđd, trang 160.

này đã gợi ý cho J. G. Frazer đặt những viên gạch đầu tiên để viết cuốn "Cành vàng", nền móng cho dân tộc học hiện đại. Tính chất của lối tư duy phi lý tính và tư duy thần thoại đã được Frazer giải thích: "*một cách giả mạo có hệ thống quy luật của tự nhiên, đồng thời là một người dẫn đường lầm lẫn cho hành vi íng ỏi, một khoa học dối trá cũng như một nghệ thuật cần cỗi*"²².

Nhìn chung, việc thờ cúng đa thần thể hiện tính tổng hợp trong tín ngưỡng của Rome. Họ cần tiếp nhận mọi thần để được bảo trợ, phù hộ trong sản xuất và sinh hoạt hằng ngày. Mặt khác, họ cũng không hình dung thần thánh rõ rệt như dân Hy Lạp. Thần không có cơ thể, bản lĩnh, ý chí, chỉ có tên và chức năng thôi. Thần là linh lực vô hình, gọi chung là Nunina và sau này khi tiếp thu các ảnh hưởng khác với hình thành và cá nhân hóa.

Trong vấn đề tôn giáo, sự ra đời và hoạt động của Công giáo được xem là chủ đề đáng bàn nhất về tôn giáo của Rome thời kỳ Pax Romana. Công giáo hình thành ở vùng Cận Đông, nằm trong Đế chế Rome. Lịch sử Công giáo bắt đầu từ khi Chúa Jesus ra đời vào đầu Công nguyên tại Bethlehem, vương quốc Judea (Do Thái) và người bắt đầu đi truyền đạo. Những xác tín căn cốt của Công giáo tập chung vào sự nhập thể làm người, sự đền tội cho nhân loại, sự chết trên thập tự

giá và sự sống lại của Jesus để cứu chuộc nhân loại khỏi tội lỗi và cái chết. Lời răn dạy của Chúa Jesus là sự hối cải, tình yêu vô điều kiện, tha thứ tội lỗi và khoan dung và về thiên đường. Sự hòa đồng, bác ái, đáp ứng được nguyện vọng của nhiều người lao khổ nên được nhiều người tin theo.

Khi mới ra đời, Công giáo không bị chính quyền Rome ngăn cấm. Dần dần, giáo lý Công giáo có nhiều khác biệt, lượng tin đồ tăng lên, những người Do Thái giáo vừa ganh ghét vừa sợ hãi, tìm cách hãm hại. Jesus bị đóng đinh cang làm tăng lên sự mộ đạo. Tổ chức giáo hội sớm hình thành và đã có mục đích rất rõ ràng: lan truyền đạo (hay Tin Mừng²³) càng xa càng tốt, đến được càng nhiều người càng tốt. Mỗi người nhận được tin mừng cũng phải là người đi lan truyền tin mừng đến gia đình, bạn bè, những người xung quanh. Tuy nhiên, Công giáo sớm bị Rome đàn áp. Năm 64, thành Rome chìm trong biển lửa. Trong suốt hai ngày, trận hỏa hoạn khủng khiếp quét qua thành phố và thiêu trụi tất cả, phá hủy hoàn toàn 3 trong số 14 huyện của thành Rome. Các nhà sử học nghi ngờ Nero (37-68) đã ra lệnh phóng hỏa đốt cháy Rome để sau đó vu oan

²² Tin Mừng (tiếng Latin là Evangelium), xuất phát từ chữ euaggelion trong tiếng Hy Lạp) với nghĩa eu = tốt lành, vui mừng; aggelion = tin tức, sứ điệp. Theo nghĩa thông thường, euaggelion là một tin tốt, tin báo chiến thắng. Trong thời bình của Đế quốc Rome, những biển cổ lớn của hoàng đế đều được ca tụng như những euaggelium. Ngôn ngữ Kitô Giáo vay mượn động từ euangelizomai "loan báo tin tốt lành" trong Cựu Ước, với ý nghĩa đặc biệt đã có sẵn: Loan báo ơn cứu độ.

²² James George Frazer, bản dịch Ngô Bình Lâm (2007), *Cành Vàng*, Nxb Văn hóa Thông Tin, Hà Nội.

cho các tín đồ Công giáo và lấy cớ này để đàn áp, trừng phạt họ. Sau trận hỏa hoạn ở thành Rome năm 64, Nero cho lùng bắt và tra tấn dã man những người theo Công giáo, đẩy họ vào đấu trường cho mãnh thú xé xác hoặc cột họ vào những bó cỏ khô để châm lửa đốt. Bạo chúa Nero chính là người đầu tiên đàn áp Công giáo. Những vị hoàng đế kế nhiệm ông sau này cũng tiếp tục chính sách độc đoán ấy. Mặc dù vậy, Công giáo không hề bị tiêu diệt mà ngày càng mạnh lên và chứng minh được vai trò xã hội và chính trị trong những thế kỷ sau đó.

Tựu trung, so với các nền văn hóa khác, thế giới tôn giáo của Rome được xem là khác biệt và khi bàn về tôn giáo, các tác giả cuốn *Religions of Rome* viết: "...những gì chúng ta đã viết là sản phẩm của một sự thỏa hiệp cần thiết giữa các định kiến, các bài học của chúng ta trong lý thuyết liên văn hoá và tác động của những người đại diện tôn giáo Rome. Chúng tôi đã không làm việc với một định nghĩa duy nhất của tôn giáo trong tâm trí: mà làm việc để hiểu những gì có thể được coi là "tôn giáo" ở Rome và làm thế nào mà có thể tạo sự khác biệt cho sự hiểu biết của chúng ta về sự tự tôn thế giới"²⁴.

Kết luận

Dưới ảnh hưởng của Hy Lạp và phương Đông, Rome đã xây dựng một nền văn hóa

đặc sắc, thấm sâu vào các nền văn hóa của đa số các dân tộc châu Âu. Có một nhận định khi bàn về Rome và những đóng góp như thế này: "*Người Rome đã sáng tạo ra những kiệt tác của mình trong lĩnh vực đời sống công dân, trong chính trị, trong xây dựng nhà nước. Họ dành tất cả cho sự toàn vẹn và hoàn hảo*"²⁵.

Vì thế, một chính thể dù dưới hình thức nào cũng phải phát huy những giá trị văn hóa, văn minh của mình ở mức độ hòa hợp cao nhất. Đó là nền tảng kiến định những giá trị khác. Rome sở dĩ được các dân tộc khác thần phục ngoài sức mạnh quân sự, chính trị và phương cách cai trị còn là sự vượt trội về trình độ phát triển văn minh. Các quốc gia, dân tộc bị chinh phục, lệ thuộc đó đã chấp nhận Rome như một sự đảm bảo cho quyền lợi được hưởng những giá trị thiết thực của đời sống văn minh thay vì cảm giác nô thuộc. Sau này, trong quá trình phương Tây dụng độ phương Đông và duy trì chính sách cai trị thực dân, đồng thời là quá trình phổ biến văn minh và được các nước thuộc địa tỏ ra chấp nhận. Đế chế Rome với tinh thần văn hóa đầy sức quyến rũ đã lan tỏa trong suốt chiều biên niên của lịch sử thế giới.

²⁴ Mary Beard, John North, Simon Price (1996). *Religions of Rome*, Cambridge Press, Volume 1, UK, pp.10.

²⁵ Nhiều tác giả (2011), *Các nền văn hóa thế giới. Tập II: Phương Tây*, Nxb. Từ điển Bách khoa, Hà Nội, tr.102.